TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 – VĨNH LONG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 157/2026/QĐST-DS *Vĩnh Long, ngày 27 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đào Thị Bích L rút toàn bộ yêu cầu độc lập theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không có yêu cầu phản tố; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại không có yêu cầu độc lập;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 20254về việc *"Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất"*, giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1969

Địa chỉ cư trú: số G, ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long (số G, ấp E cũ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Ngọc T1 – Công ty L1 thuộc đoàn luật sư tỉnh V

Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1965

2. Anh Ngô Hoài T2, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ cư trú: số I, ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long (số I, ấp E cũ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đào Thị Bích L, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long (khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ)

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ cư trú: ấp N, xã N, tỉnh Vĩnh Long (ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ)

3. Bà Lê Hoàng T3, sinh năm 1968

Địa chỉ cư trú: số G, ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long (số G, ấp E cũ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ)

4. Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1989

5. Ông Ngô Quốc T4, sinh năm 1963

Cùng địa chỉ cư trú: số I, ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long (số I, ấp E cũ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long cũ)

6. Bà Dương Thị P1, sinh năm 1965

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2.2. Về lệ phí tố tụng:

Ông Trần Ngọc T nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 3.351.551đ (Ba triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng), nhưng ông T đã nộp tạm ứng 3.351.551đ (Ba triệu ba trăm năm mươi mốt ngàn năm trăm năm mươi lăm đồng) nên khấu trừ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho ông Trần Ngọc T tiền tạm ứng án phí số tiền 7.050.000đ (Bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) ông T đã nộp theo biên lai thu số 0010980 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả cho chị Đào Thị Bích L tiền tạm ứng án phí số tiền 41.000.000đ (Bốn mươi mốt triệu đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu số 0011773 ngày 05/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Hoàng Phong